TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 05- 4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Nhớ

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Ngọc L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trương Tấn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1949; bị cáo có người chị cùng mẹ khác cha: Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 12/3/1977; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Võ Minh H, sinh năm 1968 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

Người làm chứng:

1/ Ông Cao Văn V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước, vào ngày 03/8/2022 ông Võ Minh H, sinh năm 1968, ngụ ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K cùng với bị cáo Trương Ngọc L, sinh năm 1991, ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đ rủ nhau đi đến thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để làm thuê. Khi tới thành phố Trà Vinh, ông H và bị cáo thuê phòng số 5 nhà trọ 179 của ông Cao Văn V, sinh năm 1984, ngụ ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T, làm chủ để ở. Sau đó, ông H và bị cáo xin vào làm tại công ty sản xuất gạch vỉa hè Đào Phước thuộc ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/8/2022, ông H có tổ chức uống rượu tại phòng trọ cùng với bị cáo và ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T, ông P uống rượu được một lúc thì ra về. Đến 16 giờ cùng ngày, ông H uống rượu say đi ngủ trước, lợi dụng lúc ông H ngủ say nên bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của ông H gồm: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 68C1-616.84; 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054673; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu; 01(Một) thẻ căn cước công dân; 01(Một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(Một) thẻ bảo hiểm y tế, tất cả các giấy tờ mang tên Võ Minh H. Sau khi trộm được tài sản bị cáo để lại xe mô tô biển số 66P1-201.68 của mình tại phòng trọ số 6 nhà trọ 179, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68C1-616.84 đến nhà bạn gái tên Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1987, ngụ xã P, huyện B, tỉnh B chơi. Đến ngày 10/8/2022, bị cáo điều khiển xe về nhà tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đ. Để che giấu hành vi phạm tội, bị cáo giả chữ ký và chữ viết của ông H ký vào hợp đồng mua bán xe mô tô do bị cáo tự ý viết ra. Đến ngày 12/8/2022, Công an xã L, thành phố T, tỉnh T, mời bị cáo đến Công an xã A, huyện C, tỉnh Đ để làm việc thì bị cáo khai với Công an ông H đã bán xe mô tô biển số 68C1-616.84 cho bị cáo với giá 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), bị cáo đã đưa đủ tiền cho ông H. Sau đó, ông H ký vào hợp đồng mua bán xe và giao chiếc xe cùng giấy đăng ký xe cho bị cáo, lúc này Công an xã L, thành phố T, tỉnh T, yêu cầu bị cáo giao nộp lại 01(Một) chiếc xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và hợp đồng mua bán xe để xác minh làm rõ. Tuy nhiên, bị cáo không khai nhận việc lấy trộm 01(Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu nâu, 01(Một) căn cước công dân, 01(Một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(Một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Võ Minh H mà bị cáo giữ lại để sử dụng. Bị cáo biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình nên đã trốn sang nước Campuchia làm thuê ở nhiều nơi. Do bị cáo nhập cảnh trái phép nên chính quyền địa phương nước Campuchia trục xuất về Việt Nam và bị cáo làm mất 01(Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu nâu và tất cả các giấy tờ mang tên Võ Minh H. Sau khi về đến Việt Nam bị cáo biết được Công an mời bị cáo để làm việc nên đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, đã thu hồi được 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 68C1-616.84 và 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054673 trả lại cho ông Võ Minh H xong. Riêng 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu;

01(Một) thẻ căn cước công dân; 01(Một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(Một) thẻ bảo hiểm y tế, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, chưa thu hồi được trả lại cho ông H.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 32/BKLĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại FUTURE FI, màu đỏ đen có giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trương Ngọc L trộm cắp được là 37.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số: 517/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh, Kết luận chữ viết, chữ ký trên hợp đồng mua bán xe là do bị cáo Trương Ngọc L viết, ký ra.

Đối với chiếc xe mô tô Dream biển số 66P1-201.68 của chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1982, ngụ Tổ 35, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đ, đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra được biết, vào năm 2020 chị P bán chiếc xe mô tô Dream biển số 66P1-201.68 lại cho tiệm cầm đồ Phú Sang do chị Lý Thị Kim H, sinh năm 1978, ngụ thị trấn C, huyện C, tỉnh Đ, làm chủ với giá tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), sau đó chị H bán chiếc xe mô tô Dream biển số 66P1-201.68 lại cho bị cáo với giá tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo chưa làm thủ tục sang tên và có viết giấy mua bán tay. Cơ quan điều tra đã xác minh lời khai của bị cáo là đúng sự thật, xác định viết giấy mua bán tay mà bị cáo giao nộp đúng là của chị H giao cho bị cáo, chứng minh được chiếc xe trên không phải do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, ra Quyết định trả lại tài sản chiếc xe mô tô Dream biển số 66P1-201.68 cho bị cáo xong.

Đối với 01(Một) thẻ căn cước công dân; 01(Một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(Một) thẻ bảo hiểm y tế mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Võ Minh H. Do ông H đã làm lại xong nên ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với cái bóp đựng tiền và ốp lưng điện thoại di động của ông Võ Minh H đã cũ, không còn giá trị nên ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, không đặt ra vấn đề xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Ngọc L tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Võ Minh H với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) xong. Đồng thời, ông Võ Minh H đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 09/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trương Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Ngọc L đã khai nhận: Bị cáo và ông Võ Minh H quen biết nhau và làm thuê chung tại Công ty sản xuất gạch vỉa hè tại ấp V, xã L, thành phố T. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2022 ông H có tổ chức uống rượu tại phòng trọ cùng với bị cáo và anh Nguyễn Văn P, đến 16 giờ cùng ngày ông H uống rượu say và đi ngủ. Do cần tiền tiêu xài và lợi dụng lúc ông H ngủ say bị cáo đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, biển số 68C1-616.84 trị giá 30.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu nâu trị giá 700.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo giả chữ ký và chử viết của ông H ký vào hợp đồng mua bán xe mô tô nhằm che giấu hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi bị phát hiện bị cáo bỏ trốn sang Campuchia đến ngày 23/11/2022 bị cáo trở về Việt Nam và đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Ngọc L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đồng thời khi thực hiện tội phạm bị cáo làm giả hợp đồng, chữ ký, chữ viết của bị hại nhằm che đậy hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu; chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Minh H không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kim L có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) mà chị đã bỏ ra bồi thường cho bị hại, bị cáo đồng ý với yêu cầu của chị L, Hội đồng xét xử nghi nhận.

Người làm chứng: anh Cao Văn V, anh Nguyễn Văn P có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Minh H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Buộc bị cáo Trương Ngọc L bồi thường lại cho chị Nguyễn Kim L 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trương Ngọc L không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ